TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/KDTM-ST

Ngày 03 tháng 8 năm 2017.

"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành;
2. Ông Ngô Xuân Dệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2017/TLST- KDTM ngày 17 tháng 02 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (viết tắt: TMCP) Đ, địa chỉ: đường V, quận K, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông T – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ;

Người được ủy quyền: ông V – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ;

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông S - Phó trưởng phòng quản lý rủi ro thuộc chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: đường P, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Theo văn bản ủy quyền số 1398/QĐ-BIDV.NHL ngày 11/11/2016). Có mặt.

2. Bị đơn: ông Nguyễn T, sinh năm 1968 (Chứng minh nhân dân số: 231117890 cấp ngày 09/11/2012 tại Gia Lai), địa chỉ: tổ 2 phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông S trình bày*:**

Ngân hàng TMCP Đ và ông Nguyễn T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 20/9/2013. Trong đó ông T vay số tiền 150.000.000đồng. Mục đích kinh doanh mua bán sỉ và lẻ quần áo may sẵn và vải. Thời hạn vay 11 tháng, từ ngày 20/9/2013 đến ngày 20/08/2014. Lãi suất xác định theo hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo khoản vay trên, ông T đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là 01 lô đất tại làng D, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 029149 do UBND thành phố P cấp ngày 09/7/2013 mang tên Nguyễn T, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 18/9/2013. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ông T trả lãi suất đến 26/12/2013, sau đó đến hạn trả nợ lãi và nợ gốc ông T không trả. Ngân hàng đã nhiều lần mời ông T lên Ngân hàng để trả tiền nợ gốc và nợ lãi nhưng ông T cố tình chây ì không trả. Hiện tại ông T đã bỏ đi khỏi địa phương, cố tình giấu địa chỉ, gây khó khăn cho bên Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Đ (thông qua Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Gia Lai) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn T phải thanh toán trả nợ Ngân hàng số tiền 224.653.400đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng, nợ lãi từ ngày 26/12/2013 tạm tính đến ngày 03/8/2017 là 74.653.400đồng) và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày ông Nguyễn T trả nợ xong cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn T không thanh toán được số tiền nợ trên, Ngân hàng TMCP Đ (thông qua Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Gia Lai) yêu cầu phát mại toàn bộ tài sản là 01 lô đất tại làng D, xã A, thành phố P , tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 029149 do UBND thành phố P cấp ngày 09/7/2013 mang tên Nguyễn T, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 18/9/2013 để thu hồi công nợ.

Về án phí: Yêu cầu bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra ông không còn yêu cầu hoặc ý kiến gì khác.

Đối với ông Nguyễn T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án; để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho bị đơn, nguyên đơn yêu cầu Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (theo qui định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015). Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn T tại nơi cư trú, Uỷ ban nhân dân phường Đ, tại Tòa án nhân dân thành phố P theo qui định pháp luật. Nhưng bị đơn ông Nguyễn T không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày về nội dụng vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn ông Nguyễn T cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử không đảm bảo thời hạn theo qui định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần (viết tắt: TMCP) Đ, địa chỉ: đường V, quận K, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông T – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ; Người được ủy quyền: ông V – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ; Người đại diện theo ủy quyền lại: ông S, bị đơn ông Nguyễn T là đúng qui định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Về thu thập chứng cứ: Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo qui định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự;

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn T phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 150.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày vi phạm hợp đồng cho đến ngày xét xử sơ thẩm là: 74.653.400đồng) và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày bị đơn ông Nguyễn T trả nợ xong cho nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không thanh toán trả nợ số tiền trên, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp cho bên nguyên đơn theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 18/9/2013.

Nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:**

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn T.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (thông qua Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Gia Lai) và bị đơn ông Nguyễn T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 20/9/2013 để vay số tiền 150.000.000đồng. Mục đích kinh doanh mua bán sỉ và lẻ quần áo may sẵn và vải; thời hạn vay 11 tháng; lãi suất xác định theo hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo khoản vay, bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn tài sản là: 01(một) lô đất tại làng D, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 029149 do UBND thành phố P cấp ngày 09/7/2013 mang tên Nguyễn T, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 18/9/2013; Hợp đồng thế chấp này đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Xét Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp trên được giao kết do sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với qui định của pháp luật, vì vậy các bên phải thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình, nhưng sau khi vay tiền bị đơn ông Nguyễn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn nên đã vi phạm hợp đồng đã ký kết; bị đơn còn bỏ đi khỏi nơi cư trú, cố tình giấu địa chỉ, gây khó khăn cho bên nguyên đơn. Nguyên đơn đã nộp đầy đủ chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ pháp luật, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán trả nợ là đúng pháp luật nên được chấp nhận. Cần buộc bị đơn ông Nguyễn T phải trả cho nguyên đơn số tiền số tiền 224.653.400đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng, nợ lãi từ ngày 26/12/2013 tạm tính đến ngày 03/8/2017 là 74.653.400đồng) và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày ông Nguyễn T trả nợ xong cho Ngân hàng.

Trường hợp bị đơn không thanh toán trả nợ số tiền trên cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mại toàn bộ tài sản là 01 lô đất tại làng D, xã A,

thành phố P, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 029149 do UBND thành phố P cấp ngày 09/7/2013 mang tên Nguyễn T, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 18/9/2013.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 224.653.400đồng x 5% = 11.232.670đồng (Tính tròn: 11.232.600đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 91, 144, 146, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 281, 290, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc: Bị đơn ông Nguyễn T phải thanh toán trả số tiền 224.653.400đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng, nợ lãi từ ngày 26/12/2013 tính đến ngày 03/8/2017 là 74.653.400đồng).

Tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa trả và lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 20/9/2013 cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp bị đơn ông Nguyễn T không thanh toán trả nợ số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (thông chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ Gia Lai) được quyền yêu cầu xử lý tài sản mà bị đơn đã thế chấp 01(một) lô đất tại làng D, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 029149 do UBND thành phố P cấp ngày 09/7/2013 mang tên Nguyễn T, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 18/9/2013 để thu hồi nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 11.232.600đồng *(Mười một triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm đồng)* để sung công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (thông qua phòng chi nhánh Gia Lai) số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 5.253.839đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002846 ngày 16/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận**:** **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND Tp.P;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi Cục THA DS TP P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**